TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** Bản án số: 01/2018/HS-ST Ngày: 10-01-2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Dương Xuân Đính
Bà Nguyễn Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Cao Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2017/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2017/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHAN VĂN V**, sinh năm 196x; Cư trú tại: Thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn T (đã chết) và bà: Phan Thị A; Có vợ: Lê Thị T và 04 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Vũ Khắc H, Luật sư của Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư Thành phố H - Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Phan Văn L, sinh năm 1985 (con đẻ bị cáo); Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố H; Nơi ở: Số 11x đường Y, phường Y, quận T, Thành phố H - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05-01-2017, anh Phan Văn L (sinh năm 1985, Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố H) có đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều

tra, Công an huyện Đ về việc ngày 27-12-2016 anh bị Phan Văn V dùng dao đâm gây thương tích tại thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố H.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27-12-2016 anh Phan Văn L mang theo một chiếc túi xách bên trong có một khẩu súng (loại súng đồ chơi bắn bi) thuê xe ô tô taxi đi từ phường Y, quận T, Thành phố H về nhà bị cáo Phan Văn V (bố đẻ của anh L) ở Thôn H, xã K, huyện Đ với mục đích yêu cầu vợ chồng bị cáo V đưa tiền đền bù đất ruộng. Đến đầu ngõ, anh L xuống xe đi bộ thì thấy bị cáo V đang mua xăng đổ vào xe máy. Anh L bảo bị cáo V về nhà nói chuyện, rồi một mình đi bộ về trước và gặp bà Lê Thị T, sinh năm 196x (vợ bị cáo V, mẹ kế của anh L) tại phòng khách. Anh L hỏi bà T về tiền đền bù đất ruộng, nhưng bà T nói không biết và bảo anh L hỏi bị cáo V. Anh L bảo bà T từ nay về sau mỗi tháng phải chia cho anh L 3.500.000 đồng tiền cho thuê phòng trọ, nhưng bà T không đồng ý dẫn đến đôi bên cãi, chửi nhau. Bị cáo V về, nghe thấy anh L đang chửi nhau với bà T, liền đi theo lối cửa sau vào trong phòng ngủ, mở ngăn kéo tủ, lấy một con dao gấp cất giấu vào túi quần phía trước bên phải, rồi đi ra phòng khách nói chuyện với anh L. Sau đó, bị cáo V và anh L xông vào giằng co, xô đẩy nhau. Anh L dùng chân phải đạp một cái trúng bụng, làm bị cáo V loạng choạng. Khẩu súng trong túi xách của anh L rơi xuống nền nhà. Thấy vậy, bà T sợ chạy ra đường. Bị cáo V liền thò tay phải vào túi quần lấy con dao gấp, bấm chốt bật lưỡi dao rồi đâm 02 phát liên tiếp về phía trước trúng người làm anh L bị thương, ngồi xổm xuống nền nhà, anh L định đứng dậy thì bị cáo V tiếp tục cầm dao đâm một phát trúng vào bả vai trái của anh L. Sau đó, bị cáo V cầm dao, nhặt khẩu súng của anh L đi ra ngoài cổng hô hoán mọi người đến đưa anh L đi cấp cứu và đến Đồn Công an xã K, huyện Đ khai nhận hành vi phạm tội.

Anh Phan Văn L bị thương, được chị Hà Thị C (sinh năm 198x; Trú tại: Thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố H) đến sơ cứu cầm máu và đưa đến Bệnh viện nhiệt đới Trung ương, rồi chuyển sang viện E và Bệnh viện Việt Đức cấp cứu.

Vật chứng tạm giữ:

Của bị cáo Phan Văn V: 01 con dao gấp dài 20cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen, dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 10 cm; 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen, trên thân súng có ghi dòng chữ "MI9II US ARMY No871072" (không có đạn);

Của bà Lê Thị T: 01 túi xách bằng da, mầu nâu, loại có dây đeo kích thước (25 x 20)cm, bên trong túi có: 01 chứng minh thư mang tên Phùng Trung K; 01 chiếc USB hiệu Transcend, màu đen; 01 giấy biên nhận mua hộ xe máy có chữ ký của Phan Đức Toàn; 01 mũ lưỡi chai màu đen; 01 cục sạc pin dự phòng; 01 chiếc áo phông dài tay màu đen; 01 chiếc điện thoại Nokia, vỏ màu đen.

Xác định thương tích của anh Phan Văn L:

Bệnh lịch ngày 12-01-2017 của Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương xác định thương tích của anh Phan Văn L: *vết thương thành ngực (P) khoang liên sườn 6*

và liên sườn 7 gần phía xương ức, kích thước khoảng 1cm; vết thương phần lưng bên dưới trong xương bả vai (T), kích thước khoảng 2cm.

Giấy chứng thương ngày 14-01-2017 của Bệnh viện E xác định thương tích của anh Phan Văn L: *02 vết thương kích thước khoảng 2cm vùng ngực trước, 01 vết thương vùng lưng kích thước khoảng 3cm; không tràn máu, tràn khí màng phổi.*

Bệnh án số 194/17 ngày 12-01-2017 của Bệnh viện Việt Đức xác định anh Phan Văn L vào viện ngày 27-12-2016 ra viện ngày 30-12-2016 với các thương tích: *vết thương cạnh mũi ức trái 2cm không phì phò máu khí; vết thương khoang liên sườn VI cạnh ức phải 2cm không phì phò máu khí; vết thương dưới xương bả vai trái 2cm có tràn khí dưới da; chụp CT Scaner: hình ảnh đám đụng dập nhu mô phải trái, ít dịch- khí khoang màng phổi trái.*

Cơ quan điều tra đã trưng cầu tỷ lệ thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Phan văn L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 119/TTPY ngày 20/02/2017, Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận anh Phan Văn L tổn hại sức khỏe 26% (tính theo phương pháp cộng lùi), gồm:

+ Các sẹo vết thương, vết dẫn lưu là 03%;

+ Tràn dịch - khí khoang màng phổi trái là 03%;

+ Tổn thương nhu mô phổi trái hạ phân thùy 6 là 06%;

+ Tổn thương nhánh phế quản hạ phân thùy 6 là 16%

+ Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định khẩu súng của anh L, giám định đường vân, dấu vết máu trên con dao gấp bị cáo V giao nộp. Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố H kết luận: Khẩu súng của anh L là súng bắn bi tròn thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên khẩu súng; trên con dao gấp của ông V có dấu vết máu người thuộc nhóm máu O; máu của anh Phan Văn L thuộc nhóm máu O.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phan Văn V khai nhận quá trình xô xát anh L rút súng ra và cầm súng đánh liên tiếp vào mặt bị cáo, làm bị cáo bị thương ở gò má trái. Anh L khai quá trình xô xát, anh L đạp vào vùng bụng làm bị cáo V ngã, mặt va vào thành ghế bị thương. Anh L không khai nhận dùng súng đe dọa và đánh bị cáo V. Bà T khai bị cáo V bị anh L dùng súng đồ chơi dí vào cổ rồi thúc từ dưới lên trúng cằm và đánh vào mặt. Sau đó, anh L dùng 2 tay vít đầu, dùng gối thúc vào ngực, mặt, nhưng bị cáo V không bị ngã, không va đập vào đâu. Ngày 16-01-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Hà nội giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với Phan Văn V nhưng bị cáo V từ chối giám định tổn hại sức khỏe, không đi giám định theo giấy hẹn của Trung tâm pháp y Hà Nội và không đề nghị xử lý và yêu cầu anh L bồi thường. Tài liệu điều tra, không đủ cơ sở kết luận anh L

dùng súng đe dọa, tấn công bị cáo Vuốt, nên không đề cập xử lý đối với anh Lương.

Về dân sự: Anh Phan Văn L và bị cáo Phan Văn V đã tự thỏa thuận và bồi thường xong, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự. Ngày 08-9-2017, bị cáo Phan Văn V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để bồi thường cho anh L, nay bị cáo V đề nghị được nhận lại số tiền trên.

Đối với anh Phan Văn L có hành vi đánh bị cáo Phan Văn V, nhưng bị cáo V từ chối giám định tổn hại sức khỏe, nên không đủ căn cứ xử lý về hành vi cố ý gây thương tích, theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự. Hành vi xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình của anh L vi phạm khoản 1 Điều 49 Nghị định 167/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Ngoài ra, anh L còn có hành vi tàng trữ đồ chơi nguy hiểm, vi phạm điểm d khoản 4 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 06-10-2017 Chủ tịch UBND huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phan Văn L, mức phạt 8.750.000 đồng, tịch thu, tiêu hủy khẩu súng bắn bi tròn, trên thân súng có ghi dòng chữ "MI9II US ARMY No871072".

Đối với chiếc túi xách bằng da, mầu nâu; 01 chiếc USB hiệu Transcend, màu đen; 01 giấy biên nhận mua hộ xe máy có chữ ký của Phan Đức T; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 cục sạc pin dự phòng; chiếc áo phông dài tay màu đen và chiếc điện thoại Nokia, vỏ màu đen, số imel: 351986044304579 tạm giữ của bà Lê Thị T là tài sản của anh Phan Văn L, không liên quan đến vụ án. Ngày 21-9-2017, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Phan Văn L số tài sản trên. Đối với Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phùng Trung K, Ngày 21-9-2017, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh Phùng Trung K Giấy chứng minh nhân dân trên.

Tại Cáo trạng số 161/CT- VKS ngày 12-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phan Văn V về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận hành vi cơ bản như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo V khai do bị anh L cầm súng đánh liên tiếp vào mặt làm bị cáo bị choáng, bị cáo quá bức xúc lên lấy dao trong túi quần đâm về phía anh L, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện lao động chăm sóc mẹ già và vợ con. Người bị hại là anh Phan Văn L xác định giữa bị cáo và anh là quan hệ bố con, trong sự việc anh cũng có một phần lỗi, nay sự việc đã qua, thương tích của anh đã ổn định, bị cáo đã bồi thường cho anh xong, do vậy anh đã có đơn đề nghị Tòa án xem xét miễn, giảm hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về phần dân sự

Người bào chữa cho bị cáo trình bầy: Bị cáo đã có hành vi đánh gây thương tích cho anh L, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, c, đ, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; người bị hại có đơn xin miễn, giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội và hiện đang phải nuôi mẹ già để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 (theo điểm a khoản 1 Điều 104); các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Văn V mức án từ 24 đến 28 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 đến 56 tháng. Về dân sự: người bị hại và bị cáo đều xác định đã giải quyết xong phần bồi thường và không yêu cầu giải quyết nên không phải giải quyết; Về vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bầy: Bị cáo là bố đẻ của người bị hại, dù thế nào thì bị cáo cũng thương, bị cáo không có ý định gây thương tích cho anh L. Do lúc đó anh L chửi, đánh bị cáo vào mặt làm bị cáo choáng, trong lúc không kìm chế được bản thân bị cáo đã đánh gây thương tích cho anh L. Bị cáo biết như vậy là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để có điều kiện làm ăn, chăm sóc mẹ già và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, Biên bản trích xuất hình ảnh, Kết luận giám định pháp y về thương tích, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27-12-2016 tại nhà bị cáo Phan Văn V ở thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố H, bị cáo Phan Văn V và anh Phan Văn L (con đẻ bị

cáo) xảy ra xô xát. Anh Phan Văn L có hành vi đánh, đạp bị cáo, bị cáo V đã có hành vi dùng dao đâm anh L gây thương tích, tổn hại cho anh L 26% sức khỏe.

[3] Bị cáo Phan Văn V dùng dao để đâm anh L được xác định là dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự). Bản Cáo trạng số 161/CT- VKS ngày 12-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố H truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại có hành động chửi bới, đánh bị cáo và đã bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho thành viên gia đình nên được xác định là bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã hô hoán mọi người đưa người bị hại đi cấp cứu và đến cơ quan công an đầu thú; người bị hại cũng có đơn đề nghị Tòa án xem xét miễn, giảm hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ và hiện đang phải chăm sóc mẹ già nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự thể hiện bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt. Hội đồng xét xử cũng xem xét toàn diện về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phạm tội, mối quan hệ cha con giữa bị cáo và người bị hại và đề nghị của người bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên cần xét xử bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ, giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về dân sự: Anh Phan Văn L và bị cáo Phan Văn V đã tự thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự nên không phải giải quyết. Số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Phan Văn V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để bồi thường cho anh L, nay các bên không yêu

cầu Tòa án giải quyết về dân sự, bị cáo V đề nghị được nhận lại số tiền trên nên cần trả lại bị cáo số tiền trên.

[7] Đối với anh Phan Văn L có hành vi đánh bị cáo Phan Văn V, nhưng bị cáo V từ chối giám định tổn hại sức khỏe, nên không đủ căn cứ xử lý về hành vi cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự. Hành vi xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình và hành vi tàng trữ đồ chơi nguy hiểm dạng súng bắn bi của anh L đã vi phạm pháp luật hành chính. Ngày 06-10-2017 Chủ tịch UBND huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 9583/QĐ-XPVPHC đối với anh Phan Văn L, mức phạt 8.750.000 đồng, tịch thu, tiêu hủy khẩu súng súng bắn bi tròn, trên thân súng có ghi dòng chữ "MI9II US ARMY No871072" là có căn cứ.

[8] Về vật chứng: 01 con dao gấp dài 20cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen, dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 10 cm là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc túi da, chiếc USB, giấy biên nhận mua hộ xe máy, mũ lưỡi chai, cục sạc pin dự phòng, áo phông và chiếc điện thoại Nokia là tài sản của anh Phan Văn L, không liên quan đến vụ án. Ngày 21-9-2017, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Phan Văn L số tài sản trên là có căn cứ. Đối với Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phùng Trung K, Ngày 21-9-2017, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh Phùng Trung K Giấy chứng minh nhân dân trên là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 104 (theo điểm a khoản 1 Điều 104); điểm b, đ, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn V 26 (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, thành phố H (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp

bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao gấp dài 20cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen, dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 10 cm có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-10-2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trả lại bị cáo Phan Văn V số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 25-9-2017.

Về án phí: Bị cáo Phan Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã K, huyện Đ, T.p H
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;